

## TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**Rx** Thuốc kê đơn

VIÊN NÉN BAO PHIM

# Citicolin A.T<sup>®</sup>

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN

HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ

KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC QUÁ

HẠN DÙNG GHI TRÊN NHÃN

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO

ĐƠN THUỐC

### THÀNH PHẦN

**Hoạt chất:** Citicolin ..... 500 mg  
(Dưới dạng Citicolin natri)

**Tá dược:** Vừa đủ 1 viên.

(PVP K30, avicel 101, DST, lactose, aerosil, magnesi stearat, HPMC 615, PEG 6000, titan dioxyd, talc).

**DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nén bao phim

Mô tả sản phẩm: Viên nén dài bao phim màu trắng.

### CHỈ ĐỊNH

**Bệnh não cấp:** Tai biến mạch máu não cấp tính hay bán cấp (thiếu năng tuần hoàn não, xuất huyết não, nhũn não). Chấn thương sọ não.

**Bệnh não mãn tính:** Thoái triển tuổi già (gồm cả bệnh Alzheimer), sa sút trí tuệ do thoái hóa nguyên phát, sa sút trí tuệ do nhồi máu đa ổ, di chứng tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não, phòng biến chứng sau phẫu thuật thần kinh.

**Parkinson:** Dùng đơn độc hay phối hợp levodopa.

### LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống mỗi lần 1 viên, ngày 2 lần.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với các thành phần của thuốc, tăng trương lực hệ thần kinh đối giao cảm.

### CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Khi xuất huyết nội sọ kéo dài: Không dùng quá 1.000 mg/ngày.

Không nên dùng cho bệnh nhân không dung nạp fructose.

#### **Cảnh báo tá dược**

Thuốc có chứa lactose, bệnh nhân bị các rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu Lapp lactase hoặc rối loạn hấp thu glucose - galactose không nên dùng thuốc này.

### SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Không dùng cho phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú.

### ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có những nghiên cứu về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe. Khi lái xe hoặc vận hành máy móc, phải thận trọng vì đôi khi thuốc gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh.

### TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

#### **Tương tác thuốc**

Thuốc làm tăng tác dụng của levodopa, tránh dùng chung với meclophenoxat, centrofenoxin.

#### **Tương kỵ**

Không áp dụng.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Thuốc có thể gây kích động, tác dụng không mong muốn thường nhẹ và hiếm gặp. Tuy nhiên các triệu chứng như hạ huyết áp, mệt mỏi hay khó thở, phát ban, mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, buồn nôn, chán ăn, cảm giác nóng trong người có thể xảy ra khi dùng thuốc.

**Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.**

## QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có nghiên cứu quá liều và xử lý quá liều. Thông thường điều trị hỗ trợ và điều trị triệu chứng.

## CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

### Dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc kích thần và hướng trí khác

Mã ATC: N06BX06

Citicolin là thuốc kích thích sinh tổng hợp các phospholipid trên màng tế bào thần kinh, chống tổn thương não, tăng cường chức năng dẫn truyền thần kinh.

### Dược động học

Citicolin là hợp chất dễ tan trong nước có sinh khả dụng > 90%. Các nghiên cứu về dược động học trên người trưởng thành khoẻ mạnh cho thấy khi uống, citicolin hấp thu nhanh chóng, < 1% bài tiết qua phân. Pic huyết tương theo kiểu hai pha, một giờ sau khi uống, sau đó xuất hiện pic thứ hai lớn hơn 24 giờ sau khi uống. Citicolin chuyển hoá ở ruột và gan. Sản phẩm phụ của citicolin uống vào khi bị thủy phân ở thành ruột là cholin và cytidin. Sau khi hấp thu, cholin và cytidin phân

bổ trong toàn bộ cơ thể, đi vào hệ tuần hoàn tham gia vào quá trình sinh tổng hợp và khi màng não bị tổn thương để tái tổng hợp thành citicolin ở trong não.

## QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên

Hộp 1 chai x 30 viên, 60 viên, 100 viên

## BẢO QUẢN

Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

## HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất

## TIÊU CHUẨN: TCCS



AN THIEN PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước,

Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

204110-02